TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HSST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Định.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Hiền**

Bà **Tạ Thị Mùa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLST - HS, ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung Q** (không có tên gọi khác), sinh ngày 10/10/1995 tại Điện Biên; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Tiến Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023, Nguyễn Trung Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1-7031 đến đoạn đường dân sinh ở giữa bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen

biết được 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có chứa các viên nén màu hồng (Q khai là hồng phiến). Mua được ma túy, Q cất giấu gói ma túy vào trong khoang miệng rồi điều khiển xe đi về nhà. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q về đến khu vực tổ dân phố H, phường N, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, phương tiện đối với Q.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: 01 gói được gói ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng, bên trong chứa các cục chất bột thể rắn, màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1-7031, kèm theo chìa khóa xe.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Q, gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,46 gam. H lại mẫu giám định là 0,32 gam.

Cáo trạng số 45/CT-VKSTPĐBP ngày 31/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Nguyễn Trung Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện V, không có ý kiến bào chữa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại tổ dân phố H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nguyễn Trung Q có hành vi cất giấu trái phép 0,46 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đơn giản, do nghiện ma túy nên đã mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với loại tội phạm này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ..", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần

thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ trong vụ án: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng. Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1 - 7031, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị P. Anh Hoàng Trọng Nghĩa l con trai của bà P quản lý, sử dụng. Khi anh N1 cho bị cáo mượn xe, anh N1 và bà P không biết việc bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho bà P theo đúng quy định tại Điều 36, 39 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Bà P đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 27H1 - 7031. Bà P và anh N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, hình phạt: Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung Q** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu hồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- CQ. THAHS;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Nhà TG;
- BP. HSNV;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố Điện Biên Phủ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;